|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 6645/TTr - BKHĐT | *Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024* |

#### TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp,  
nông dân và nông thôn**

*(Tài liệu phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn (sau đây viết gọn là dự thảo Quyết định) với nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH BỘ CHỈ TIÊU GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN VÀ NÔNG THÔN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 (viết gọn là Nghị quyết số 19-NQ/TW) đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (viết gọn là Nghị quyết số 26/NQ-CP) đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực tiễn cho thấy, hiện nay chưa có một bộ chỉ tiêu thống kê phản ánh tổng thể lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Các chỉ tiêu thống kê về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã có nhưng được quy định rải rác tại các hệ thống chỉ tiêu thống kê, trong các chính sách, chương trình khác nhau; thiếu chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả, quy hoạch, xây dựng…, cụ thể như sau:

2.1. Đối với các chỉ tiêu thống kê về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả quá trình sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn; việc ứng dụng các biện pháp canh tác mới, giống mới, những sản phẩm mới.

- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh về quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, chuyên canh phục vụ xuất khẩu/nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; trình độ cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá.

- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

2.2. Đối với các chỉ tiêu thống kê về nông dân, nông thôn

- Các chỉ tiêu thống kê về dân số, lao động, y tế, thu nhập của lao động ở nông thôn đã được thu thập và tổng hợp, nhưng hầu hết là các chỉ tiêu thống kê quốc gia có phân tổ đến nông thôn nên chưa có các phân tổ chi tiết để phục vụ đánh giá, phân tích chuyên sâu.

- Một số chỉ tiêu về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đã được thu thập qua các cuộc điều tra thống kê nhưng chưa được quy định về nội dung chỉ tiêu nên việc thu thập, tổng hợp, đánh giá chưa thực hiện thống nhất.

- Thiếu các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển về công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

- Thiếu các chỉ tiêu về các thiết chế văn hóa, xã hội.

- Thiếu các chỉ tiêu thống kê phản ánh về kết quả của các chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn, nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, xóa đói giảm nghèo,...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy, để cung cấp những “bằng chứng thực tiễn xác thực” nhằm theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu của Đảng và chính sách của Nhà nước, việc xây dựng và ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về nông nghiệp, nông dân và nông thôn là cần thiết trong giai đoạn hiện nay nhằm cung cấp thông tin thống kê chính xác, đầy đủ, kịp thời phản ánh toàn diện sự phát triển về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo chính quyền.

#### II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BỘ CHỈ TIÊU GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN VÀ NÔNG THÔN

Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn được xây dựng dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Bám sát các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP để làm cơ sở cho việc giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

2. Bảo đảm tính khả thi về nguồn số liệu và nguồn lực thực hiện.

3. Bảo đảm tính khoa học, phù hợp với thực tiễn và thống nhất với các chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê.

4. Bảo đảm tính so sánh.

#### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Dự thảo Quyết định.

2. Đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê để lấy ý kiến nhân dân, đồng thời gửi văn bản xin ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của Quyết định theo Công văn số 4080/BKHĐT-TCTK ngày 29/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định.

4. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định theo văn bản số… ngày…/…/…

5. Dự thảo Quyết định đã được Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định ngày…/…/…

6. Nhận được Công văn số… ngày…/…/…về việc thẩm định dự thảo Quyết định.

7. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

8. Hoàn thiện hồ sơ Quyết định theo quy định và trình Thủ tướng Chính phủ.

#### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

**1. Bố cục của Quyết định**

Quyết định gồm 03 Điều và 02 Phụ lục kèm theo:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

Phụ lục I. Danh mục chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Phụ lục II. Nội dung chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

**2. Dự thảo Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn**

2.1. Về danh mục và nội dung chỉ tiêu

Dự thảo Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gồm 02 phần:

a) Phần 1: Danh mục chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, gồm: Số thứ tự; mã số; mã chỉ tiêu thống kê quốc gia tương ứng; nhóm, tên chỉ tiêu.

Danh mục chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gồm 02 nhóm với 52 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Nhóm 01. Nông nghiệp: 30 chỉ tiêu;

- Nhóm 02. Nông dân và nông thôn: 22 chỉ tiêu.

b) Phần 2: Nội dung chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gồm: Khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu; cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.

2.2. Về nội dung phản ánh

Dự thảo Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã quy định các chỉ tiêu thống kê nhằm phản ánh các vấn đề quan trọng, cấp thiết về nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong giai đoạn hiện nay, cụ thể:

- Các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả quá trình sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn; việc ứng dụng các biện pháp canh tác mới, giống mới, những sản phẩm mới, như: Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; Giá trị sản phẩm và dịch vụ bình quân của trang trại; Năng suất lao động ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; Số lượng doanh nghiệp nông nghiệp được công nhận là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Số sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp;…

- Các chỉ tiêu phản ánh về quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, chuyên canh phục vụ xuất khẩu/nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; trình độ cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá, như: Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết; Số lượng doanh nghiệp, cơ sở chế biến nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Tỷ lệ diện tích cây trồng được cơ giới hóa đồng bộ; Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước;…

- Các chỉ tiêu phản ánh về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, như: Diện tích rừng đạt chứng chỉ quản lý bền vững; Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả và bền vững; Tổng lượng phát thải khí nhà kính lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất; Lượng phát thải khí metan trong trồng trọt, chăn nuôi;…

- Các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển về công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, như: Tổng giá trị sản phẩm công nghiệp ở nông thôn; Tổng giá trị sản phẩm dịch vụ ở nông thôn.

- Các chỉ tiêu về các thiết chế văn hóa, xã hội, như: Tỷ lệ xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã;…

- Các chỉ tiêu thống kê phản ánh về kết quả của các chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn, nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, như: Tỷ lệ đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Tỷ lệ đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên tổng số xã; Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới; Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới;…

Đặc biệt, Bộ chỉ tiêu đã bao gồm 21/21 chỉ tiêu quy định tại Nghị quyết số 26/NQ-CP; trong đó: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thay thế đối với 03 chỉ tiêu: Đầu tư ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn; Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp ở nông thôn; Tốc độ tăng giá trị tăng thêm các ngành dịch vụ ở nông thôn tương ứng thành các chỉ tiêu: Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Tổng giá trị sản phẩm công nghiệp ở nông thôn; Tổng giá trị sản phẩm dịch vụ ở nông thôn nhằm giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP và bảo đảm tính khả thi trong việc thực hiện thu thập, biên soạn số liệu của những chỉ tiêu nêu trên.

2.3. Về phân công cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp

Dự thảo Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gồm 52 chỉ tiêu, trong đó:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 27 chỉ tiêu, trong đó, Tổng cục Thống kê: 26 chỉ tiêu;

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 17 chỉ tiêu;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: 05 chỉ tiêu;

- Bộ Công Thương: 01 chỉ tiêu;

- Bộ Y tế: 01 chỉ tiêu;

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: 01 chỉ tiêu.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về nhân lực**

Dự kiến sau khi Quyết định được ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định có trách nhiệm thi hành, trong đó:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng bộ máy, nguồn nhân lực có sẵn của hệ thống để triển khai thi hành Quyết định, không phát sinh nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn người lao động để thực hiện nhiệm vụ.

- Các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định. Trong đó, chú trọng vào đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật sau khi Quyết định ban hành. Các Bộ, ngành sử dụng nguồn nhân lực có sẵn để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**2. Về nguồn lực tài chính**

Nguồn kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Quyết định được dự toán và lấy từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên hằng năm của các cơ quan có liên quan.

Các chỉ tiêu thống kê trong Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn được thu thập từ việc khai thác số liệu từ hồ sơ hành chính, chế độ báo cáo thống kê và điều tra thống kê. Đối với những chỉ tiêu có nguồn số liệu từ điều tra thống kê được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép thu thập thông tin trong các cuộc điều tra thống kê hiện hành. Do đó, không làm tăng nguồn nhân lực và tài chính để thực thiện Bộ chỉ tiêu này.

Bên cạnh đó, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê nên bảo đảm không làm phát sinh nhu cầu về nguồn lực và kinh phí đối với việc thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Bộ chỉ tiêu.

**VI. VỀ LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TẠI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Nội dung của dự thảo Quyết định gồm:

- Quy định danh mục và nội dung chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp: Nhóm 01. Nông nghiệp (30 chỉ tiêu).

- Quy định danh mục và nội dung chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông dân và nông thôn: Nhóm 02. Nông dân và nông thôn (22 chỉ tiêu).

Những nội dung quy định nêu trên thuần túy về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê và không liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Quyết định.

Trên đây là Tờ trình về việc xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo đánh giá tác động; (5) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; (6) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức; (7) Bản chụp các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các Phó TTg (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế;  - Văn phòng Bộ (Phòng KSTH);  - Lưu: VT, TCTK. |  | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trần Quốc Phương** |